

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HSST
Ngày 09-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Sáu – Công tác tại Bệnh viện đa khoa huyện C.

2/ Ông Kiên Ngọc Minh – Công tác tại Phòng Dân tộc huyện C.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tọa lạc tại khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1993. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1970. Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996. Vợ: Kim Ngọc H, sinh năm 1996. Con có 01 người, sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/01/2018 cho đến nay.

Người bị hại: 1/ Ông Thạch L, sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện C, Trà Vinh

2/ Ông Kim Thanh H, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Thạch N, sinh năm 1992 (có mặt)

2/ Bà Thạch Thị Huỳnh M, sinh năm 1957 (có mặt)

Đồng nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Bà Thạch Thị Hồng L1, sinh năm 1977 (yêu cầu xét xử vắng mặt)

4/ Bà Thạch Thị Thúy N, sinh năm 1970 (có mặt)

5/ Bà Kim Ngọc H, sinh năm 1996 (có mặt)

6/ Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1970 (có mặt)

Đồng nơi cư trú: ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

7/ Bà Kim Thị S, sinh năm 1957 (có mặt)
8/ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1947 (có mặt)
Đồng nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

1/ Ông Thạch Minh T, sinh năm 1996 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã P, huyện C, Trà Vinh.

2/ Ông Trần Văn S, sinh ngày 01/01/2000 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Ông Thạch Quan Tín, năm 1999 (vắng không có mặt tại địa phương).

Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người phiên dịch: Ông Sơn TT, sinh năm 1952 - Nguyên Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học A, BP. Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Vật chứng đưa ra xét xử tại phiên tòa:

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, cán màu đen, lưỡi màu trắng, tổng chiều dài 72,5 cm. Con dao có một bề lưỡi sắc bén, nơi rộng nhất của lưỡi dao 6,9 cm, mũi dao nhọn, trên lưỡi dao có khắc 01 rãnh dài có dính vết hoen màu đỏ nghi là máu.

- 01 (một) mũi chĩa gồm 04 (bốn) đoạn kim loại được quấn liên kết bằng dây gân, một đầu được buộc bằng một đoạn trúc đã bẻ, chiều dài từ mũi nhọn đến cuối đoạn trúc là 25 cm.

- 01 (một) đoạn trúc khô dài 1,75 mét.

- 01 (một) cục đá hình đa giác màu xám có một viên trắng nặng 800 gram.

- 01 (một) đoạn trúc khô, đầu đoạn trúc có gắn một thanh kim loại, mũi nhọn dài 30 cm. Chiều dài từ mũi nhọn đến cuối đoạn trúc là 1,72 mét.

- 02 (hai) cái bàn nhựa màu tím, đã bị bể nhiều mảnh, bàn đã cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái áo thun, ngắn tay màu xanh, trên áo có chữ adidas.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 26/11/2017, Thạch N, sinh năm 1992, Thạch L, sinh năm 1988 cùng ngụ ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh và Kim Thanh H, sinh năm 1987, ngụ ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến quán nước của bà Thạch Thị Hồng L1 tọa lạc tại ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh để uống nước. Tại đây, Thạch N nhờ Trần Văn S, sinh ngày 01/01/2000, đi vào nhà bà Thạch Thị Thúy N, tọa lạc tại ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (cách quán bà L1 50 mét) kêu Nguyễn Văn Tr ra gặp N để nói chuyện. S vào kêu thì Tr đi ra quán gặp N. Khi N gặp Tr thì xảy ra cự cãi. Tr kêu N ở quán đợi, Tr chạy về nhà lấy cây dao tự chế bằng kim loại. Thấy Tr cầm dao chạy đến nên N và L đứng lên, N cầm ly thủy tinh ném về phía Tr và dùng bàn nhựa đánh vào đầu Tr làm Tr bị thương. Tr cầm dao ở tay trái chém N nhưng không trúng, N bỏ chạy, chém L. L cầm bàn nhựa đỡ thì bị Tr chém trúng bàn tay phải làm đứt lìa ngón trỏ và đứt gân ngón cái, Tr cầm dao đuổi theo N, H nhặt đá ném trúng tay Tr và trúng tay trái vợ Tr là Kim Ngọc H,

sinh năm 1996, ngụ ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh khi H ôm kéo Tr lại thì Tr cầm dao chạy vào nhà bà Thúy N, N quay lại đuổi theo Tr một đoạn và dùng những lời lẽ thách thức, sau đó quay lại đứng trên Hương lộ 7 ngay lối vào nhà Thúy N, nói chuyện với H.

Khi vào đến nhà bà Thúy N, Tr nghe H nói bị ném đá trúng tay trái. Tức giận, Tr bỏ cây dao và lấy cây chĩa gồm 04 đoạn kim loại, mỗi đoạn dài 25 cm, có mũi nhọn, một đầu được gắn vào một đoạn trúc dài khoảng 5 mét. Tr bẻ cây trúc dùng làm cây chĩa còn khoảng 02 mét rồi cầm cây chĩa chạy ra Hương lộ 7. Khi ra đến lộ, Tr thấy N và H đang đứng ở đầu đường, Tr dùng cây chĩa đâm trúng vào mạng sườn trái của N. N và Hoài bỏ chạy, Tr cầm cây chĩa đuổi theo. Chạy được một đoạn thì H té ngã nằm sấp trên lộ. Tr cầm cây chĩa ở tay trái đâm H trúng vào lưng trái dưới xương bả vai, làm gãy cây trúc và 04 đoạn kim loại dính vào lưng H. Sau khi đâm H, Tr cầm đoạn trúc bị gãy đi vào nhà bà Thúy N và ném ở sau nhà rồi tiếp tục lấy cây chĩa thứ hai có đoạn kim loại dài 30 cm, mũi nhọn, một đầu được gắn vào một đoạn trúc dài khoảng 5 mét, Tr bẻ cây trúc còn lại chiều dài của cây chĩa là 1,72 mét, Tr cầm cây chĩa đi ra Hương lộ 7 rượt đuổi N và L để đâm nhưng L và N bỏ chạy. Chạy được một đoạn thì L bị té nhưng Tr không đâm mà cầm cây chĩa đi về nhà. Sau đó, Thạch L và Kim Thanh H được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu và điều trị thương tích. Đến ngày 28/11/2017 Thạch L được xuất viện. Đối với Kim Thanh H điều trị đến ngày 07/12/2017 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định số 02/TgT và số 03/TgT cùng ngày 02/01/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Kim Thanh H là 09% và cơ chế hình thành vết thương, do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, nhọn. Đối với Thạch L là 21% và cơ chế hình thành vết thương, do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc.

Trong quá trình điều tra, Thạch N, Kim Ngọc H và Nguyễn Văn Tr bị thương nhẹ không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu xử lý người gây ra thương tích.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSCL, ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Tr hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Do có mâu thuẫn, cự cãi tại quán nước của bà Thạch Thị Hồng L1, vào khoảng 19 giờ ngày 26/11/2017, bị cáo đã dùng cây dao tự chế bằng kim loại dài 72,5cm, cán màu đen, lưỡi màu trắng, có một bề lưỡi sắc bén và cây chĩa gồm 04 đoạn kim loại, mỗi đoạn dài 25cm, có mũi nhọn, một đầu được gắn vào một đoạn trúc gây thương tích cho Kim Thanh H với tỷ lệ thương tích là 09% và Thạch L với tỷ lệ thương tích là 21%.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 03 năm đến 04 năm tù. Ngoài ra, vị còn đề nghị giải quyết trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn Tr xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và bị cáo không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời thống nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định số 02/TgT và kết luận giám định số 03/TgT ngày 02/01/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Tr tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý không gì có thể bù đắp được. Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn không đáng kể mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là cây dao tự chế bằng kim loại dài 72,5cm, cán màu đen, lưỡi màu trắng, có một bề lưỡi sắc bén và cây chĩa gồm 04 đoạn kim loại, mỗi đoạn dài 25cm, có mũi nhọn, một đầu được gắn vào một đoạn trúc gây thương tích cho Kim Thanh H với tỷ lệ thương tích là 09% và Thạch L với tỷ lệ thương tích là 21%. Thương tích của những người bị hại cụ thể như sau: Kim Thanh H là 05 sẹo vùng lưng trái dưới xương bả vai kích thước mỗi sẹo 0,5cm x 0,2 cm và 01 sẹo dẫn lưu màn phổi trái

kích thước 02 cm x 01 cm; đối với Thạch L bị móm cụt ngón II tay phải, gãy xương bàn I, bàn tay phải đã phẫu thuật kết hợp xương và mất đốt bàn, ngón II, bàn tay phải.

[3]. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, gây nỗi lo sợ và hoang mang đến tinh thần của quần chúng Nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần xử lý bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018 (Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành), theo Nghị quyết số 41/2017/QH 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng và xử lý Nguyễn Văn Tr theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp; sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho mỗi người bị hại số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*); bị cáo thuộc thành phần con nông dân lao động, hoàn cảnh gia đình có phần đơn chiếc, khó khăn; có cha ruột là ông Nguyễn Văn Q được tặng Huân chương chiến công hạng ba; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị hại tên Kim Thanh H và người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan tên Thạch N có phần lỗi. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 01 và khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Do đó, ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Tại phiên tòa hôm nay giữa bị cáo và những người bị hại tự nguyện thỏa thuận tổng các khoản chi phí trách nhiệm dân sự, bị cáo bồi thường cho ông Thạch L số tiền là 15.000.000đ và ông Kim Thanh H là 12.000.000đ, được trừ đi số tiền đã đưa trước mỗi người là 7.000.000đ. Số tiền còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường cho ông Thạch L và ông Kim Thanh H.

- *Về vật chứng*: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ:

01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại; 01 (một) mũi chĩa gồm 04 đoạn kim loại được quấn liên kết bằng dây gân; 01 (một) đoạn trúc khô dài 1,75 mét; 01 (một) cục đá hình đa giác màu xám nặng 800 gam; 01 (một) đoạn trúc khô, đầu đoạn trúc có gắn 01 thanh kim loại, mũi nhọn. Đây là những dụng cụ liên quan đến phạm tội, tuyên tịch thu tiêu hủy.

02 (hai) cái bàn nhựa màu tím, đã bị bể nhiều mảnh, bàn đã cũ, đã qua sử dụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Thạch Thị Hồng L1 không có yêu cầu nhận lại, tài sản đã không còn giá trị sử dụng, tuyên tịch thu tiêu hủy

01 (một) cái áo thun, ngắn tay màu xanh, trên áo có chữ adidas của người bị hại Kim Thanh H. Tại phiên tòa ông Kim Thanh H không yêu cầu nhận lại, Tuyên tịch thu tiêu hủy.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng: điểm đ khoản 02 Điều 134, điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 18/01/2018.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589, 590 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại Kim Thanh H số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) và Thạch L số tiền là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, cán màu đen, lưỡi màu trắng, tổng chiều dài 72,5 cm. Con dao có một bề lưỡi sắc bén, nơi rộng nhất của lưỡi dao 6,9 cm, mũi dao nhọn, trên lưỡi dao có khắc 01 rãnh dài có dính vết hoen màu đỏ nghi là máu; 01 (một) mũi chĩa gồm 04 (bốn) đoạn kim loại được quấn liên kết bằng dây gân, một đầu được buộc bằng một đoạn trúc đã bể, chiều dài từ mũi nhọn đến cuối đoạn trúc là 25 cm; 01 (một) đoạn trúc khô dài 1,75 mét; 01 (một) cục đá hình đa giác màu xám có một viên trắng nặng 800 gram; 01 (một) đoạn trúc khô, đầu đoạn trúc có gắn một thanh kim loại, mũi nhọn dài 30 cm. Chiều dài từ mũi nhọn đến cuối đoạn trúc là 1,72 mét; 02 (hai) cái bàn nhựa màu tím, đã bị bể nhiều mảnh, bàn đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) cái áo thun, ngắn tay màu xanh, trên áo có chữ adidas.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi-nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Đối với người có quyền lợi – nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, theo quy định của pháp luật.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mến